Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Krông Pa
Email: ubndkrongpa@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 14.12.2018 08:56:58 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 309 /BC - UBND	*Krông Pa, ngày 07 tháng 12 năm 2018*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

PHẦN I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2018

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy và Nghị quyết của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn huyện năm 2018. Được sự quan tâm của UBND tỉnh và các sở ngành tỉnh, sự giám sát của HĐND huyện, sự phối hợp của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ban ngành huyện và sự hưởng ứng đồng thuận của nhân dân trong huyện; UBND huyện đã tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện đạt được kết quả như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ:
1. Sản xuất nông nghiệp:
1.1. Trồng trọt, bảo vệ thực vật:

- Toàn huyện gieo trồng được 46.523,5 ha, đạt 103,4%KH và 102,8% so với cùng kỳ (CK). Trong đó: Vụ Đông Xuân 2017-2018: 10.473ha, đạt 104,1%KH; Vụ mùa gieo trồng được 36.050,5ha, đạt 103%KH và bằng 101,1% CK. Thời tiết thuận lợi cho sản xuất, cây trồng có tỷ lệ nẩy mầm cao, sinh trưởng tốt và cho năng xuất cao hơn năm trước.

- Giá một số mặt hàng nông sản như thuốc Lá lá, Ngô, Điều, sắn đều tăng. Riêng giá thuốc lá cao hơn năm trước (5-10%) và giá sắn cao nhất trong 3 năm gần đây góp phần nâng cao thu nhập và ổn định đời sống cho người dân.

- Tổng diện tích cây trồng nhiễm sâu bệnh: 1.827 ha, chủ yếu ở thể nhẹ, đặc biệt mới xuất hiện bệnh khảm lá Sắn (11,53 ha) và bệnh trắng lá Mía (110 ha). UBND huyện đã chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn nông dân áp dụng biện pháp phòng trừ, khuyến cáo các biện pháp xử lý như đốt, chặt bỏ đối với các diện tích nhiễm bệnh nặng và tuyên truyền vận động nhân dân áp dụng các biện pháp luân canh cây trồng. Kết quả: phòng trừ sâu bệnh được 1.312 ha và tổ chức tuyên truyền người dân ứng dụng chương trình IPM, ICM trên cây lúa với 1.094 người tham gia.

- Công tác phòng chống thiên tai luôn được quan tâm và chủ động; trong năm đã xảy ra các hiện tượng thời tiết cực đoan mưa dông, gió lốc, sét,… làm tốc mái 8 nhà và bị thương 1 người; ước giá trị thiệt hại hơn 70tr.đồng. Đã kịp thời hỗ trợ 32,7 triệu đồng khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; Đồng thời, cấp hỗ trợ 39.987,4kg phân bón NPK, từ nguồn hỗ trợ phòng chống thiên tai của tỉnh; tiếp nhận 168,75tr.đồng và xuất ngân sách địa phương với kinh phí 324,16 tr.đồng để hỗ trợ khắc phục các công trình bị hư hỏng do ảnh hưởng của bão số 12, 13 năm 2017.

1.2. Công tác chăn nuôi và thú y:

Tình hình chăn nuôi tương đối ổn định và phát triển, đàn bò 62.020 con, đạt 103,03%KH, trong đó Bò lai: 12.397 con, đạt 20%; Dê: 16.498con, đạt 113,78%; Lợn: 20.103 con, đạt 103,62% .... Giá bò, Lợn hơi tăng nhẹ và người dân đã ứng dụng các quy trình chăn nuôi nhằm tăng năng suất, chất lượng vật nuôi đáp ứng nhu cầu thị trường. Tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng chống không để dịch bệnh gia súc, gia cầm xảy ra.

Phối hợp với Viện khoa học nông lâm nghiệp Tây Nguyên triển khai Dự án nâng cao chất lượng đàn bò thịt, đã phối giống cho 800 con bò (đạt 53%KH). Đang triển khai thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi nông hộ theo Quyết định số 50/2014/QĐ- TTg, ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ *(năm 2018: 86 bò đực giống, 05 lợn đực giống và 25 công trình Bioga).*

Công tác phòng chống bệnh đàn gia súc, gia cầm và vệ sinh thú y, tiêu độc, khử trùng, kiểm soát việc giết mổ, mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm được chỉ đạo thường xuyên; triển khai vệ sinh, tiêu độc khử trùng 1.608.000 m^2 tại lò mổ tập trung, các điểm giết mổ gia súc, chuồng trại chăn nuôi và các Chợ; đã tiêm 32.000 liều vắc xin tụ huyết trùng cho trâu, bò và 7.500 liều vắc xin kép heo; tiêm phòng vắc xin LMLM 2 type O, A cho gia súc với số lượng 58.700 liều.

1.3. <u>Công tác Thủy lợi</u>: UBND huyện đã chỉ đạo các biện pháp nạo vét kênh mương, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi và xây dựng các phương án phòng chống lụt bão, đảm bảo các công trình phục vụ tưới cho sản xuất. Khai thác năng lực tưới các công trình thủy lợi, đảm bảo nước tưới cho 5.430,7 ha/2 vụ, trong đó: lúa nước 2.928,38 ha; cây công nghiệp hoa màu các loại 2.502,32 ha.

Trong năm, huyện đã chỉ đạo các ngành phối hợp với Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh thực hiện công tác đền bù để triển khai thi công 57 tuyến kênh thuộc tiểu dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng khu vực công trình thủy lợi IaMlah. Ngoài ra, từ nguồn vốn hỗ trợ vùng trồng Lúa nước đã đầu tư kiên cố hóa kênh thuộc công trình đập dâng Uar, với kinh phí hơn 300tr.đồng.

1.4. <u>Công tác khuyến nông, xây dựng cánh đồng lớn và hợp tác xã</u>:

- Trong năm, tổ chức tập huấn cho hơn 1.000 lượt người nông dân về kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt; phối hợp với các đơn vị xây dựng mô hình trồng Sắn HL-S11 xen đậu (6ha), mô hình trồng Lúa đài thơm 8 (4,5ha), mô hình trồng 7 ha Lạc K14, mô hình tưới nước tiết kiệm 3 ha Điều, hỗ trợ 70 ha giống Sắn mới, 7.000 cây Cam cho buôn dân buôn MLah. Ngoài ra Dự án giảm nghèo Tây nguyên hỗ trợ làm chuồng trại và cấp 147 con Dê giống, 687 con Heo đen giống, 714 Heo rừng lai cho các hộ nghèo.

Thông qua các chương trình dự án, công tác khuyến nông triển khai đã làm thay đổi nhận thức người nông dân, biết áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất và đầu tư thâm canh. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng người nông dân trông chờ, ỷ lại vốn Nhà nước, không tuân thủ quy trình sản xuất, thiếu trách nhiệm trong chăm sóc giống, vật nuôi cây trồng được Nhà nước hỗ trợ; các mô hình thực hiện có hiệu quả nhưng nông dân chưa mạnh dạn đầu tư.

- Về xây dựng cánh đồng lớn và hợp tác xã: huyện đã chỉ đạo, tổ chức tập huấn, tuyên truyền, vận động thành lập mới 3 hợp tác xã *(trong đó 2 HTX nông nghiệp),* đến nay toàn huyện có 12 HTX *(trong đó, 6 HTX nông nghiệp);* phối hợp với các Doanh

nghiệp tiếp tục hoàn thiện hồ sơ xây dựng cánh đồng mía lớn tại các xã Chư Gu, IaMlah, Chư Ngọc trình Tỉnh phê duyệt.

2. <u>Công tác lâm nghiệp và quản lý bảo vệ rừng</u>:

a. Công tác phát triển rừng:

- Khoán bảo vệ rừng: tiếp tục giao khoán bảo vệ 12.974,93ha. Trong đó: BQL rừng phòng hộ IarSai 2.215,4ha; BQL rừng phòng hộ Nam Sông Ba 2.600 ha; dự án KWF10: 3.055,68 ha; giao khoán bảo vệ rừng theo chính sách dịch vụ môi trường rừng, với diện tích 5.103,85 ha.

- Trồng rừng:

+ Trồng rừng sản xuất: Kế hoạch huyện trồng 730 ha, đến nay các đơn vị đã trồng được 410,35 ha, đạt 56,2%KH *(trong đó: Công ty TNHH nông lâm sản Phúc Phong Gia Lai: 180 ha; Công ty TNHH TMDV Minh Phước: 50 ha; BQL rừng phòng hộ Nam Sông Ba trồng 33 ha. Thực hiện dự án hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP và Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg, huyện trồng được 147,35 ha).*

+ Trồng rừng phân tán: Kế hoạch trồng là 70 ha. Đã thực hiện cấp 24.000 cây huỳnh đàn đỏ và 73.600 cây keo lai *(tương đương 97 ha)* cho các đơn vị cơ quan, trường học, khu dân cư và các xã, thị trấn để triển khai chương trình trồng cây nhớ ơn Bác Hồ và trồng rừng phân tán. Qua kiểm tra, cây phát triển tốt, tỷ lệ sống trên 90%.

b. Quản lý bảo vệ rừng:

- Huyện đã tập trung chỉ đạo tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trong thời kỳ cao điểm mùa khô. Củng cố kiện toàn lực lượng BCH PCCCR, gồm 19 BCH PCCR cấp xã và các đơn vị chủ rừng; 110 tổ đội xung kích chữa cháy và trang bị phương tiện, dụng cụ PCCCR và tổ chức diễn tập phòng chống cháy rừng năm 2018.

- Tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn việc khai thác, vận chuyển và tiêu thụ lâm sản trái phép. Đã phát hiện 42 vụ vi phạm, giảm 16 vụ so với cùng kỳ. Tổng số tang vật tịch thu gỗ các loại nhóm I-VII: 66,681m^3; 8,6 ster củi tạp, 3.200 kg cành nhánh gốc rễ; 14 xe độ chế, 02 xe ô tô không biển kiểm soát và 01 công nông độ chế. Kết quả, đã xử lý 34 vụ; thu tiền thu phạt và bán hàng lâm sản hơn 106 triệu đồng.

- Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng củi rừng tự nhiên để sấy thuốc lá vụ Đông - Xuân 2017-2018. Kết quả, có 593 hộ/593 lò sấy thuốc lá *(tăng 135 lò)* và không phát hiện vi phạm.

- Công tác quản lý các cơ sở chế biến gỗ được cơ quan chức năng giám sát và thường xuyên tổ chức kiểm tra nguồn gốc lâm sản nhập - xuất xưởng, đảm bảo việc kinh doanh, chế biến được thực hiện đúng quy định.

- Phát hiện có 1 tổ chức và 3 cá nhân xây dựng trái phép 24 lò sản xuất than trên địa bàn xã ChưrCăm, Uar, Chư Ngọc. UBND huyện đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng trái phép và đình chỉ hoạt động, yêu cầu tháo dỡ. Kết quả, đã tháo dỡ 4 lò *(Uar:3, ChưrCăm:1)* và đang tiếp tục tháo dỡ các lò còn lại. Đề xuất tỉnh cắt giảm ngành nghề kinh doanh đối với mã ngành nghề kinh doanh 3290-sản xuất than hoạt tính và mã ngành 4669-mua bán than hoạt tính đối với Công ty TNHH Hán Trường Thùy Vina.

- Tổ chức hội nghị thông báo kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng và triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2018. Tiếp tục thông báo vận động các hộ dân đang lấn chiếm đất trong quy hoạch 3 loại rừng tự nguyện đăng ký kê khai vị trí, diện tích đất và đăng ký

trồng rừng; Kết quả, đã vận động được 1.743 hộ tự nguyện kê khai đất rừng lấn chiếm với diện tích 2.887,26 ha.

3. <u>Nông thôn mới và làng nông thôn mới</u>:

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch thực hiện và tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020, đồng thời ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện chương trình đến cuối năm 2018. Kết quả: xã Phú Cần 19/19 tiêu chí; xã IaMlah 15 tiêu chí; xã Chư Ngọc 10 tiêu chí (tăng 2 tiêu chí); xã Đất Bằng 11 tiêu chí (tăng 1); xã Chư Gu 13 tiêu chí (tăng 2); xã ChưrCăm 10 tiêu chí; xã IarSai 10 tiêu chí; xã IarSiơm 10 tiêu chí (tăng 1), xã Uar 12 tiêu chí (tăng 3); xã Chư Đrăng 10 tiêu chí (tăng 1); xã IarMok 11 tiêu chí (tăng 1); xã IaDreh 10 tiêu chí (tăng 1); xã Krông Năng 10 tiêu chí (tăng 2).

- Tổng nguồn vốn huy động: 235.980,19 tr.đồng.

+ Ngân sách trung ương: 70.728,8 tr.đồng *(Vốn trái phiếu CP, vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp)*.

+ Ngân sách địa phương: 64.941,8tr.đồng*(Ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện và ngân sách huyện)*.

+ Vốn lồng ghép: 45.776 tr.đồng*(Chương trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, CT giảm nghèo bền vững, Sổ số kiến thiết, CT hỗ trợ có mục tiêu; Vốn ODA (Vốn Dự án WB),...)*

+ Tín dụng: 54.526,59 tr.đồng.

- Đối với xã Phú Cần - xã phấn đấu hoàn thành xã nông thôn mới trong năm 2018: UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp để hoàn thành và đang tiến hành thẩm tra, hoàn thiện hồ sơ để gửi tỉnh.

- Xây dựng làng nông thôn mới: Thực hiện Chỉ thị 12-CT/TU của Tỉnh ủy về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số, UBND huyện đã xây dựng và triển khai Đề án xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số tại buôn Mláh-xã Phú Cần.

Đến nay, đã cơ bản đạt các tiêu chí làng nông thôn mới theo quy định; đã hỗ trợ kẽm gai rào vườn cho 265 hộ với số lượng 26.500kg, hỗ trợ làm chuồng trại cho 97 hộ *(tôn 1.455 m^2, lưới B40: 18.820kg; trụ bê tông: 390 trụ và vật dụng đinh ốc)*; hỗ trợ làm cổng vào nhà cho 265 hộ/530 trụ *(mỗi hộ 02 trụ)*. Xây dựng cổng chào, bến nước và tổ chức phát dọn đường chính của buôn, đồng thời vận động người dân thực hiện rào vườn, phát dọn vệ sinh môi trường. Hỗ trợ xây dựng 3 công trình nhà vệ sinh. Khảo sát vườn nhà cụ thể của từng hộ để xác định hộ có điều kiện phát triển kinh tế vườn. Khắc phục sửa chữa những đoạn đường còn lầy lội trong buôn, bổ sung thiết bị nhà văn hóa và khu thể thao vườn; cấp 20 con Bò giống sinh sản cho 20 hộ nghèo từ nguồn vốn chương trình MTQGGNBV và gần 7.000 cây Cam cho các hộ tại buôn Mlah.

4. <u>Công tác Địa chính, Tài nguyên-Môi trường</u>:

Thực hiện cấp GCNQSD đất với diện tích 956,45ha/1.667 giấy, nâng tỷ lệ cấp GCNQSDĐ lần đầu: 33.233,1ha/36.026,82 ha, đạt 92,25% diện tích cần cấp.

Tập trung kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên, khai thác khoáng sản. Kết quả, đã xử phạt hành chính 41 trường hợp, với số tiền 81,5tr.đồng và phối hợp với Công an tỉnh đề xuất UBND tỉnh xử phạt hành chính Công ty cổ phần Đông Hưng

Gia Lai 22tr.đồng về việc khai thác cát ngoài khu vực cấp phép. Thành lập đoàn kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn xã Uar *(tiểu khu 1370 khu vực đồi 5, 6),* ngăn chặn việc khai thác vàng trái phép và xử lý tiêu hủy các vật dụng khai thác.

Hiện nay, có 7 mỏ khai thác khoáng sản được tỉnh cấp phép nhưng chỉ có 4 mỏ hoạt động và 01 nhà máy khai thác chế biến đá granit Sơn Thạch. UBND huyện đã đề nghị các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản cam kết thực hiện hỗ trợ hạ tầng cho địa phương nơi khai thác; đến nay đã có Công ty CP Tây Nguyên hỗ trợ xã ChưGu làm đường bê tông dài 345m và hỗ trợ 20tr.đồng xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng; 3 Công ty còn lại đang phối hợp với các xã IarSai, IarSươm, IaDreh, Krông Năng rà soát hỗ trợ theo cam kết.

Đã kiểm tra xác nhận cam kết bảo vệ môi trường 35 trường hợp. Tổ chức cắm 90 biển cấm đổ rác tại khu tập trung dân cư và các dòng suối cạn; lắp đặt 71 bể thu gom thuốc bảo vệ thực vật tại cánh đồng xã Phú Cần, IaMlah, IarMok, Chư Gu, Chư Đrăng, Phú Túc; lắp đặt 6 biển tuyên truyền cảnh báo sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại khu vực cánh đồng, dọc sông Ba, khu dân cư,...

5. <u>Công tác Đầu tư - Xây dựng cơ bản</u>: *(số liệu tính đến ngày 15/11/2018)*

5.1. Kết quả đầu tư xây dựng cơ bản:

a. Tổng kế hoạch vốn do huyện quản lý: 182,286 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: 76,153 tỷ đồng, bao gồm:

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 46,978 tỷ đồng;

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 17,375 tỷ đồng;

+ Các chương trình mục tiêu khác: 11,800 tỷ đồng.

- Vốn cân đối ngân sách tỉnh: 49,644 tỷ đồng, bao gồm:

+ Ngân sách tỉnh đầu tư: 42,780 tỷ đồng;

+ Vốn xổ số kiến thiết: 6,864 tỷ đồng;

- Vốn ngân sách huyện: 47,85 tỷ đồng. *(Trong đó: Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư là 13,517 tỷ đồng)*

- Vốn trái phiếu Chính phủ: 8,64 tỷ đồng.

b. Khối lượng thực hiện: 152,995 tỷ đồng, đạt 83,93% so với KH. Trong đó: Ngân sách trung ương: 64,870 tỷ đồng, đạt 85,18% KH; Ngân sách tỉnh: 40,89 tỷ đồng, đạt 82,37% KH; Ngân sách huyện: 39,195 tỷ đồng, đạt 81,91% KH; Vốn TPCP: 8,040 tỷ đồng, đạt 93,06%KH.

c. Giá trị giải ngân đạt 115,880 tỷ đồng, đạt 63,57% KH. Trong đó: Ngân sách trung ương 53,759 tỷ đồng, đạt 70,59% KH; Ngân sách tỉnh 40,684 tỷ đồng, đạt 81,95% KH; Ngân sách huyện 15,449 tỷ đồng, đạt 32,29% KH; vốn TPCP 5,988 tỷ đồng, đạt 69,31% KH.

* Ước khối lượng thực hiện đến 31/12/2018 là 173,225 tỷ đồng, đạt 95 % KH; giải ngân ước đến 31/12/2018 là 172,438 tỷ đồng đạt 94,6%.

d. Công tác quyết toán dự án hoàn thành năm 2017: đã cơ bản hoàn thành công tác quyết toán theo đúng quy định.

5.2. Công tác chuẩn bị đầu tư năm 2019:

Đã hoàn tất các thủ tục và phê duyệt dự án kịp thời, đảm bảo đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn trong năm 2019. Đối với các dự án thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã trình sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh phê duyệt chủ trương.

Nhìn chung, công tác đầu tư xây dựng cơ bản có chuyển biến tích cực. UBND huyện tăng cường tuyên truyền, vận động, đối thoại để tạo sự đồng thuận trong nhân dân và thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư, UBND các xã thực hiện công tác đền bù GPMB. Công tác giám sát, kiểm tra được chú trọng, các chủ đầu tư, nhà thầu đã có nhiều cố gắng trong việc đẩy nhanh tiến độ và chất lượng thi công đáp ứng yêu cầu thiết kế. Tuy nhiên, vẫn còn một số xã năng lực quản lý các dự án chưa đáp ứng yêu cầu, còn chủ quan, chưa phát huy hết vai trò của mình trong công tác quản lý dự án và giám sát tiến độ công trình.

6. Giao thông - Vận tải:

Toàn huyện có 2 tuyến Quốc lộ đi qua với tổng chiều dài là 78,4km, 4 tuyến đường liên xã dài 37,471km, 32 tuyến đường nội thị dài 29,882 km và hệ thống đường xã dài 1.043,3 km. Hàng năm, bằng các nguồn vốn đã thực hiện đầu tư, nâng cấp các tuyến đường thuộc quyền quản lý, đến nay hệ thống đường giao thông cơ bản đã được hoàn thiện tạo thuận lợi cho phương tiện lưu thông và phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện kiểm tra, sửa chữa các tuyến đường nhằm đảm bảo giao thông đi lại cho nhân dân và tổ chức dọn vệ sinh các tuyến đường chính nội thị. Phối hợp với Ban quản lý các công trình giao thông tỉnh để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai xây dựng 2 cây cầu tại xã IarSai và 1 cầu nối liền xã Phú Cần - IarMok.

Hoạt động dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách ngày càng được phát triển, số lượng xe chất lượng cao ngày càng tăng, phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân, nhất là phục vụ trong dịp lễ Tết. Kết quả, đã vận chuyển được 328.060 tấn hàng hoá, đạt 100,63%KH và bằng 109,95%CK; luân chuyển được 56.732 ngàn tấn.km, đạt 107,04% KH và bằng 113,18%CK; vận chuyển được 305.500 hành khách, đạt 117,5% KH và bằng 130,03%CK; luân chuyển được 81.210 ngàn HK.km, đạt 102,57% KH và bằng 113,51%CK.

Thường xuyên tuần tra, kiểm soát, kiểm tra trật tự ATGT và đã lập biên bản xử lý 3.913 trường hợp vi phạm trật tự ATGT, tạm giữ 04 xe ô tô, 755 xe mô tô, 203 giấy tờ xe ô tô, 1.775 giấy tờ xe mô tô. Ra quyết định xử phạt 3.888 trường hợp, phạt tiền 1.572.235.064 đồng *(số liệu tính từ ngày 16/12/2017 đến hết ngày 31/10/2018).*

7. Công nghiệp - TTCN:

Giá trị sản xuất CN - TTCN ước đạt 855.048 triệu đồng, đạt 100,59%KH, bằng 118,47% CK *(theo giá hiện hành)*. Sản phẩm chủ yếu gồm: điện sản xuất 132.420 ngàn Kwh, điện thương phẩm 43.410 ngàn Kwh; nước sinh hoạt 1.300 ngàn m^3; đá khai thác 85.400 m^3; cát, sỏi khai thác các loại 187.300 m^3; Gạch nung quy thẻ 8.220 ngàn viên; chế biến điều 1.241 tấn đạt 71,61% KH; chế biến tinh bột sắn 105.981 tấn đạt 105,98%KH...

Trong năm, Tập đoàn Thành Thành Công đã tiến hành khánh thành nhà máy Điện mặt trời KrôngPa, với công suất 49MW và Công ty TNHH thương mại chế biến nông lâm sản đường Vạn Phát đã khánh thành nhà máy chế biến tinh bột Sắn với công suất 260 tấn/ngày.

8. Tài chính - Ngân sách, Tín dụng Ngân hàng:

8.1. Tài chính - Ngân sách:

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã tổ chức giao dự toán thu-chi cho các đơn vị và UBND các xã, thị trấn rất kịp thời. Chỉ đạo các ngành phối hợp hướng dẫn cấp xã phân khai kế hoạch, triển khai nhiệm vụ để đạt kế hoạch giao.

Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt: 497.745 triệu đồng (trđ), đạt 126,6% KH tỉnh và 126,2% KH huyện. Trong đó: Thu trên địa bàn: 33.580 trđ, đạt 152,6% KH tỉnh và đạt 146% KH huyện; Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 398.610 trđ, đạt 107% KH tỉnh; Thu chuyển nguồn được: 65.555 trđ.....

Tổng chi ngân sách Nhà nước thực hiện được: 502.800 trđ, đạt 128,5% KH tỉnh và 128,2% KH huyện. Trong đó: chi đầu tư phát triển: 45.897 trđ, đạt 260,8% KH; chi sự nghiệp văn xã: 269.178 trđ, đạt 125,4%KH; chi sự nghiệp An ninh quốc phòng: 8.450 trđ, đạt 150,1%KH; chi sự nghiệp kinh tế: 34.878 trđ, đạt 103,6%KH.

8.2. Tín dụng - Ngân hàng:

Hoạt động cho vay các Ngân hàng cơ bản đã đáp ứng nhu cầu vốn để sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế.

Tổng vốn huy động tại Ngân hàng Nông nghiệp &PTNT: 424 tỷ đồng; tổng dư nợ 652 tỷ đồng, trong đó nợ quá hạn là: 10,532 tỷ đồng; đã khai trương 1 điểm giao dịch lưu động tại xã ChưrCăm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiếp cận nguồn vốn vay và thành lập Chi nhánh Ngân hàng Liên Việt tại huyện đã góp phần hạn chế tình trạng vay tín dụng đen trong nhân dân.

Tổng số vốn huy động tại Ngân hàng chính sách: 322.740 trđ *(tăng hơn hơn 29 tỷ so CK);* doanh số cho vay: 47.899 trđ *(tăng hơn 299 trđ so CK);* tổng dư nợ: 289.276 triệu đồng *(trong đó: dư nợ chương trình cho vay hộ nghèo: 114.413 trđ; dư nợ chương trình giải quyết việc làm: 7.479 trđ; dự nợ cho vay theo Quyết định 755/QĐ-TTg: 3.795 trđ; dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh: 44.198 trđ...)*. Tiếp tục bổ sung 500 triệu đồng vốn ngân sách huyện, nâng tổng số vốn ủy thác cho ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện cho vay hộ nghèo và hộ chính sách là 3.680 triệu đồng.

9. Hoạt động Dịch vụ và Thương mại:

Các ngành chức năng đã triển khai tuyên truyền và kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Kết quả, đã kiểm tra 107 vụ, xử lý 67 vụ, với số tiền 119.475.000 đồng.

Các đơn vị và cá nhân thực hiện dịch vụ đã linh hoạt và chủ động trong việc mở rộng thị phần, đa dạng hóa mặt hàng, linh động về thời gian địa điểm, giá cả, cung cấp tương đối đầy đủ và kịp thời về các xã như dịch vụ vận tải, dịch vụ viễn thông, xăng dầu, dịch vụ ăn uống, dịch vụ cung cấp hàng hóa vật tư nông nghiệp và hàng tiêu dùng v.v.. đáp ứng nhu cầu người sử dụng vùng sâu vùng xa, các mặt hàng chính sách được các đơn vị cung ứng kịp thời đủ số lượng và bảo đảm chất lượng. Toàn huyện có 85 doanh nghiệp và 12 hợp tác xã *(trong đó,thành lập mới 10 DN và 3 HTX).*

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI:

1. Công tác Giáo dục & Đào tạo:

Năm học 2017 - 2018, ngành giáo dục đã tổ chức, tham gia các cuộc thi đạt được kết quả như sau: học sinh giỏi cấp tỉnh: 19 giải, học sinh giỏi cấp quốc gia: 10 giải; tiếp tục nhận đỡ đầu 1.728 học sinh yếu kém, có hoàn cảnh khó khăn từ bậc Mầm non đến

THCS. Kết thúc năm học, bậc THCS có 569 học sinh đạt loại giỏi. Tỷ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia đạt 91,7%.

Năm học 2018-2019, toàn huyện có 53 đơn vị trường, với 722 lớp và 22.355 học sinh *(01 trường mầm non tư thục)*, trong đó có 11 trường đạt chuẩn quốc gia.

Công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 05 tuổi, tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở tiếp tục được duy trì tại 14 xã, thị trấn. Đã hoàn tất hồ sơ đề nghị Tỉnh công nhận 3 trường đạt chuẩn quốc gia *(Mẫu giáo xã IaMLah, mẫu giáo xã Uar và THCS Nguyễn Trãi)*.

Triển khai Nghị quyết 19 - Hội nghị TW6-khóa XII đã sáp nhập 2 đơn vị trường Tiểu học *(trường TH số 2 và TH số 3)* thành trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành.

b. Trung tâm GDNN - GDTX tiếp tục duy trì 3 lớp bổ túc văn hóa với 99 học viên. Liên kết đào tạo 2 lớp tiếng Jrai với 90 học viên; 2 lớp Đại học Luật với 87 học viên; 1 lớp trung cấp khuyến nông lâm với 54 học viên. Triển khai đào tạo nghề năm 2018 cho 379 học viên và đào tạo lao động nông thôn cho 215 học viên.

Nhìn chung, ngành giáo dục & đào tạo đã triển khai dạy và học đảm bảo theo kế hoạch. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh. Cơ sở vật chất, trang thiết bị luôn được đầu tư *(tổng kinh phí đầu tư, mua sắm trong năm khoảng 7,5 tỷ đồng)* đã đáp ứng nhu cầu dạy và học; các hoạt động phong trào, các cuộc thi, kỳ thi ở các cấp ngày càng nhiều; công tác thanh, kiểm tra được tăng cường. Tuy nhiên, cảnh quan môi trường ở một số đơn vị chưa thật sự được chú trọng; tỷ lệ chuyên cần bước vào thời điểm vụ mùa có lúc chưa cao; chất lượng giáo dục vẫn còn sự chênh lệch giữa các vùng.

2. <u>Y tế, Dân số, Kế hoạch hóa gia đình</u>:

Toàn ngành có 35 bác sỹ, đạt 4,1 bác sỹ/1 vạn dân; 15 dược sỹ; 172 cộng tác viên dân số và 130 y tế thôn bản. Đã thực hiện tốt công tác khám, điều trị cấp phát thuốc cho 154.587 lượt người, trong đó, trẻ em dưới 06 tuổi 15.423 lượt; điều trị nội trú 34.638 lượt, thực hiện phẫu thuật 190 cas. Công tác kiểm tra, giám sát dịch và các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh được triển khai thường xuyên; đã phát hiện và điều trị 300 cas sốt rét *(tăng 134,4% so CK)* và 1.365 cas sốt xuất huyết *(tăng 73,04% so CK và chiếm trên 60% số ca toàn tỉnh)*, 21 trường hợp bệnh tay chân miệng. Đã triển khai các hoạt động truyền thông phòng chống dịch cúm A (H5N1) và A(H7N9) đến nhân dân.

Các chương trình y tế quốc gia thực hiện kịp thời; đã tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi đạt 77% và phụ nữ có thai đạt 80%; số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng vẫn còn cao, 22,97% ở thể thấp còi và 24,68% thể cân nặng; đang theo dõi, quản lý 11 ca bệnh phong, 5 ca HIV và điều trị 18 ca bệnh lao. Tập trung nguồn lực xây dựng đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đối với 2 xã *(Uar và Krông Năng)*.

Kiểm tra vệ sinh ATTP tại 338 cơ sở, phát hiện vi phạm hành chính 8 cơ sở, phạt tiền 12 triệu đồng; nhắc nhở 46 cơ sở. Tập huấn xác nhận kiến thức ATVSTP cho 172 trường hợp và cấp 126 bản cam kết an toàn VSTP.

Công tác quản lý kiểm tra hoạt động các cơ sở hành nghề y, dược ngoài công lập luôn được huyện quan tâm chỉ đạo. Đã tiến hành kiểm tra 37/50 cơ sở *(trong đó phát hiện 7 cơ sở mới hoạt động trong giai đoạn chờ thẩm định cấp phép của Sở y tế)* phát hiện 14 cơ sở vi phạm, trong đó xử phạt 3 cơ sở, với số tiền 10 triệu đồng.

Thường xuyên duy trì công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số - KHHGĐ; tỷ lệ áp dụng biện pháp tránh thai 64,1%. Đã rà soát và hỗ trợ cho 41 phụ nữ thuộc hộ nghèo người DTTS sinh con đúng chính sách theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP. Đã tổ chức truyền thông và cấp phát 14 đĩa CD chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; 3.800 tờ rơi, nâng cao chất lượng dân số, giảm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và 310 quyển tài liệu hỏi đáp về mất cân bằng giới tính khi sinh, 448 quyển báo, tạp chí gia đình và xã hội. Đã cập nhật xong dữ liệu dân cư của 14 xã, thị trấn.

Công tác y tế luôn được quan tâm chỉ đạo, tuy chất lượng khám và điều trị bệnh tại các Trạm y tế chưa tương xứng với năng lực hoạt động và đầu tư của Nhà nước nhưng chất lượng khám và điều trị đã được nâng cao; công tác xã hội hóa cũng được chú trọng. Trong năm số cas mắc bệnh sốt xuất huyết tăng cao, mặc dù trong thời gian qua huyện đã chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp phòng, chống nhưng đến nay bệnh vẫn còn xảy ra tại nhiều khu dân cư, đặc biệt khu vực thị trấn Phú Túc và xã Phú Cần. Nguyên nhân, lãnh đạo UBND các xã, thị trấn chưa nêu cao trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xử lý môi trường xung quanh nơi cư trú.

3. <u>Văn hóa - Thông tin</u>:

a. Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao:

Tập trung tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các ngày lễ lớn với nhiều hình thức phong phú; tuyên truyền lưu động 35 buổi, thu hút trên 20.000 lượt người tham gia; treo 120 băng rôn, khẩu hiệu và 500 cờ trang trí các loại trên đường nội thị; giao lưu 6 đêm văn nghệ tại các xã. Đang chuẩn bị triển khai xây dựng công trình bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa căn cứ địa cách mạng là Bia kỷ niệm nơi thành lập Chi bộ đầu tiên của huyện tại xã Đất Bằng.

Tổ chức hơn 10 hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật, văn hóa thể thao các dân tộc thiểu số và hội diễn nghệ thuật quần chúng. Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức thành công ngày chạy olimpic vì sức khỏe toàn dân. Tham gia Đại hội TDTT tỉnh Gia Lai lần thứ VIII, kết quả đạt 3 HCV, 9 HCB, 10 HCĐ, xếp thứ 11/20 đoàn tham gia. Tham gia hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn tỉnh, kết quả đạt huy chương vàng môn bóng chuyền nam, xếp thứ 9/15 đoàn tham gia. Tham gia hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, kết quả đạt giải 3 toàn tỉnh. Trong năm đã có 5 xã thành lập câu lạc bộ võ thuật. Đã cấp mới 7 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cung cấp dịch vụ internet.

Thư viện huyện đã duy trì mở cửa đón hơn 512 lượt bạn đọc và luân chuyển xuống cơ sở trên 650 đầu sách các loại.

Triển khai phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", đến nay có 12.692 hộ được công nhận gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 94%. Riêng khu dân cư văn hóa và cơ quan văn hóa chưa được thẩm định.

Đài Truyền thanh - Truyền hình đã thu và phát lại 22.200^{h} các chương trình VTV1, VTV2, VTV3 và Đài tỉnh; Truyền thanh được 9.000^{h} các chương trình Đài tiếng nói Việt Nam, Đài PT-TH tỉnh và chương trình thời sự của huyện. Sản xuất được 480 chương trình, với 2.400 tin, 960 bài phóng sự. Sản xuất 27 chuyên mục, trang địa phương phát trên sóng Đài tỉnh và 12 trang chuyên đề trên Báo Gia Lai. Mở mới các chuyên mục: Đảng trong cuộc sống, nhìn ra huyện bạn, lao động việc làm.

b. Hoạt động dịch vụ bưu chính, viễn thông được duy trì, đảm bảo nhu cầu khách hàng. Toàn huyện có 35.025 thuê bao điện thoại, 2.480 thuê bao internet, 54 Trạm phủ phát sóng di động (Mobiphone: 16; Viettel: 19; Vinaphone: 19).

Bên cạnh những kết quả đạt được, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT ở cơ sở còn nhiều hạn chế: các thiết chế phục vụ hoạt động TDTT còn thiếu. Công tác bảo tồn, sưu tầm, phục hồi giá trị văn hóa truyền thống chưa mạnh.

4. <u>Công tác Lao động, Thương binh và Xã hội</u>:

a. Chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công:

- Toàn huyện có 455 đối tượng chính sách *(trong đó: 78 thương binh; 102 bệnh binh; 52 người có công cách mạng; 32 người nhiễm chất độc hoá học, quân nhân xuất ngũ 6 người, tù chính trị 44 người....).* Công tác triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ Người CCCM luôn được huyện quan tâm chỉ đạo, đã tổ chức tặng 2.709 suất quà của Chủ tịch nước, tỉnh, huyện đến các đối tượng, với tổng trị giá hơn 482 triệu đồng; tổ chức đưa, đón 9 đối tượng chính sách NCC đi điều dưỡng tại tỉnh Lâm Đồng và chi trợ cấp điều dưỡng tại nhà cho 188 đối tượng NCC với số tiền 208 triệu đồng; tiếp nhận và giải quyết 54 hồ sơ đề nghị giải quyết theo các chế độ. Triển khai thực hiện Đề án cổng thông tin điện tử về liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ.

b. Công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

Toàn huyện có 1.790 đối tượng được hưởng chế độ bảo trợ xã hội; đã tổ chức tặng 1.715 suất quà của Chủ tịch nước, của tỉnh dịp tết Nguyên đán, trị giá hơn 217 triệu đồng; cấp phát 179.055 kg gạo cứu đói cho nhân dân; kịp thời hỗ trợ 30,7 triệu đồng cho 10 hộ dân khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; Hỗ trợ đột xuất cho 4 hộ *(3 hộ có người bị chết đuối và 1 hộ có nhà bị cháy),* với số tiền 21 triệu đồng.

Đã triển khai các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em, tuy nhiên tai nạn đuối nước xảy ra cao *(đã xảy ra 9 trường hợp);* đăng ký danh sách khám sàng lọc và điều trị bệnh cho người khuyết tật cơ xương khớp do Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Đà Nẵng tổ chức. Công nhận 13 xã, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em; tặng 400 suất quà của Quỹ bảo trợ trẻ em huyện và của Hội bảo trợ Người tàn tật, trẻ em mồ côi tỉnh cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phối hợp tổ chức khám sàng lọc tim bẩm sinh cho 320 cháu, chỉ định 8 trường hợp phẫu thuật; tổ chức tốt các hoạt động đón tết trung thu cho các cháu.

c. Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề:

Tổ chức đào tạo nghề cho 215 lao động nông thôn, đạt 100%KH; tạo điều kiện cho các đơn vị tuyển lao động đi xuất khẩu và phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh tổ chức phiên giao dịch việc làm tại xã ChưrCăm, thu hút trên 250 người tham gia. Kết quả, có 6 lao động được tuyển dụng, 29 lao động đăng ký đi làm việc ở nước ngoài, 4 lao động đăng ký học nghề, 8 lao động đăng ký thông tin tìm việc làm trong nước. Triển khai kiểm tra công tác ATVSLĐ tại 4 đơn vị và đang triển khai công tác điều tra, cập nhật thông tin cung cầu lao động.

d. Công tác giảm nghèo:

- **Hộ nghèo:** UBND huyện đã triển khai hoàn thành việc rà soát hộ nghèo, kết quả toàn huyện còn 3.847 hộ, chiếm tỷ lệ 20,14% và giảm 1.006 hộ, tỷ lệ giảm 6,26%, đạt 101,7% KH.

- Hộ cận nghèo: hiện là 2.707 hộ, chiếm tỷ lệ 14,17%, tăng 0,1% so với đầu năm.

Đã cấp phát 219 suất quà, trị giá 93,6 triệu đồng từ các đơn vị của tỉnh và huyện cho hộ nghèo; giải quyết cho vay 55 hộ làm nhà ở theo Quyết định 33/QĐ-TTg. Đang triển khai thu thập, cập nhật dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có người đang hưởng trợ cấp hàng tháng tại cộng đồng qua các năm 2016, 2017 và 2018.

đ. Tình hình giảm nghèo đối với hộ chính sách: huyện đã ban hành kế hoạch, phân công 51 cơ quan, đơn vị giúp 8 gia đình chính sách NCC nghèo, đến nay 8 hộ đã thoát nghèo.

5. <u>Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội</u>:

Toàn huyên có 84.200 người tham gia BHYT, BHXH, BHTN, tăng 1,4% so với CK. Trong đó có 84.200 người tham gia BHYT, đạt 100% KH, chiếm 98% trên tổng dân số; có 2.704 lao động tham gia BHXH *(trong đó có 73 người tham gia BHXH tự nguyện);* 1.885 người tham gia BHTN, giảm 1,7% so CK, chiếm 3,77% lực lượng lao động. Đã cấp 36.130 thẻ BHYT cho các đối tượng *(cấp mới 24.170 thẻ, gia hạn 1.579 thẻ, cấp lại 14.229 thẻ*).

Tổng thu BHXH, BHYT, BHTN đạt 106 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch. Trong đó: Số thu BHXH trên 35 tỷ đồng; số thu BHTN trên 2 tỷ đồng, số thu BHYT trên: 69 tỷ đồng.

Tổng chi BHXH, BHYT, BHTN năm 2018 đạt 58 tỷ đồng, đạt 100%KH và tăng 21%CK. Trong đó: Chi lương hưu và trợ cấp BHXH, BHTN: 30 tỷ đồng; thanh toán chi phí BHYT: 95.000 lượt người, với số tiền là 28 tỷ đồng.

Tuy đạt được kết quả so với kế hoạch đề ra nhưng công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội vẫn còn một số tồn tại như: một số địa phương chưa cấp phát thẻ BHYT đến người dân kịp thời, thông tin giữa thẻ BHYT với các giấy tờ tùy thân còn sai sót; nhiều đơn vị sử dụng lao động chưa thực hiện đầy đủ các quy định Luật BHXH, luật BHYT cho người lao động.

6. <u>Chính sách Dân tộc - Tôn giáo</u>:

a. Công tác Dân tộc: Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách dân tộc nhằm đảm bảo an ninh nông thôn, chính trị - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

Chương trình cấp cho không: Đã giám sát Công ty Cổ phần phát triển miền núi Gia Lai cấp phát 1.939,241 kg giống Ngô và 164.238,913 kg phân NPK cho 25.480 khẩu. Rà soát, lập danh sách 190 hộ thụ hưởng cấp Bò giống và 12.369 hộ, với 63.872 khẩu thụ hưởng mặt hàng muối Iốt.

Chương trình 135:

- Hợp phần đào tạo nâng cao năng lực: Tổng kế hoạch vốn giao: 528 triệu đồng. Thực hiện đạt 100%KH vốn.

- Hợp phần đầu tư cơ sở hạ tầng: Kế hoạch vốn: 16.082 triệu đồng; Khối lượng thực hiện: 16.002 triệu đồng; Khối lượng giải ngân: 16.002 triệu đồng, đạt 99,5% KH vốn.

Chính sách dân tộc khác: Đã phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh thăm và tặng quà cho 14 người có uy tín gặp thiên tai hoạn nạn trong cuộc sống và đang triển khai tập huấn, tặng quà cho 89 đối tượng là Người có uy tín trong đồng bào DTTS.

Đã hỗ trợ 17.900 kg kẽm gai cho 179 hộ và 1.432 cây ăn quả, 17.900 cây phân tán tại buôn Ơi Đăk và Ơi Yik xã IaMLah, với kinh phí gần 226 triệu đồng.

b. Công tác Tôn giáo: Toàn huyện có 18.446 tín đồ, chiếm 22,8% dân số, trong đó: Tin lành VN(MN) 9.797 tín đồ; Công giáo 6.824 tín đồ; Phật giáo 471 tín đồ. Riêng 8 hệ phái Tin lành khác có 1.354 người tham gia.

Về chức sắc, chức việc có 118 người *(Phật giáo: 4 chức việc; Công giáo: 4 linh mục, 21 chức việc; Tin lành: 4 mục sư nhiệm chức và 85 chức việc).* Ngoài ra, có 19 người đứng đầu nhóm đạo, tự xưng là mục sư, mục sư nhiệm chức, người hầu việc Chúa của 8 hệ phái tin lành khác.

Về cơ sở thờ tự: có 3 cơ sở thờ tự *(Phật giáo: 1, Công giáo: 1, Tin lành: 1)* và 36 nơi sinh hoạt tạm thời đối với đạo Tin lành và Công giáo.

Trong năm phát hiện, lập biên bản, tuyên truyền và yêu cầu giải tán 3 trường hợp truyền đạo trái phép *(2 trường hợp thuộc hệ phái Tin lành Ngũ Tuần tại buôn Sai xã Chư Ngọc và 1 trường hợp thuộc hệ phái Tin lành truyền giảng Phúc âm tại TDP 13-Phú Túc).* Kết quả, các đối tượng đã chấp hành yêu cầu của chính quyền địa phương.

Nhìn chung, công tác triển khai thực hiện tôn giáo ở cơ sở ngày càng tốt hơn; các chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo cơ bản tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, do cán bộ làm công tác dân tộc - tôn giáo bán chuyên trách, lĩnh vực phụ trách rộng, phức tạp; bên cạnh đó, lãnh đạo một số xã chưa thật sự quan tâm đến công tác chỉ đạo, do vậy trong công tác xử lý còn lúng túng, công tác kiểm tra chưa được thường xuyên, chưa kịp thời nắm bắt tình hình, hoạt động của các tôn giáo.

7. Công tác Thi đua - Khen thưởng:

Ngay từ đầu năm đã phát động và tổ chức triển khai kịp thời, các tập thể, cá nhân đã tích cực đăng ký và hăng hái thi đua ở các lĩnh vực:

Tặng giấy khen cho 53 tập thể và 256 cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua theo chuyên đề, trong lao động sản xuất và học tập.

Khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua yêu nước năm 2017: tặng danh hiệu Lao động tiên tiến cho 673 cá nhân; danh hiệu chiến sĩ tiên tiến cho 57 cá nhân; danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở cho 68 cá nhân; danh hiệu tập thể lao động tiên tiến cho 35 tập thể; danh hiệu đơn vị tiên tiến cho 07 đơn vị; tặng giấy khen cho 152 cá nhân và 41 tập thể.

UBND tỉnh tặng cờ thi đua cho 4 tập thể; chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 06 tập thể, tặng Bằng khen cho 09 cá nhân.

Tổ chức Hội nghị ký kết giao ước thi đua của Cụm thi đua số 3 và Hội nghị sơ kết phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày thành lập huyện (23/4/1979-23/4/2019), đồng thời phát động phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2018).

8. Công tác phối hợp với UBMTTQVN huyện, các hội đoàn thể và hoạt động của các Hội quần chúng:

UBND huyện luôn duy trì công tác phối hợp với UBMTTQVN huyện, các hội đoàn thể trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

Các Hội quần chúng đã thực hiện tốt việc duy trì các hoạt động theo Điều lệ Hội, định hướng của Tỉnh hội và thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức hội.

Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin: Đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ 3, nhiệm kỳ 2018-2023 và kịp thời kiện toàn 6 tổ chức hội, với 361 hội viên *(trong đó 79 hội viên chính thức và 281 hội viên danh dự)*. Trong năm, đã tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các nạn nhân với số tiền trên 29 triệu đồng và tổ chức cho 3 nạn nhân tham gia xông hơi giải độc ở Tỉnh.

Hội chữ thập đỏ: đã phối hợp thăm và tặng 3.763 suất quà cho Hội viên nghèo, nạn nhân chất độc da cam, người khuyết tật, người DTTS nghèo và hàng trăm bộ quần áo, xe đạp, dụng cụ học tập…trị giá gần 1,2 tỷ đồng. Tổ chức phát động phong trào hiến máu tình nguyện được 574 đơn vị máu, trị giá gần 258 triệu đồng.

Hội người cao tuổi: Hiện có 4.326 hội viên/5.578 NCT, đạt 77,55% NCT vào Hội. Trong năm, Hội đã tổ chức thành công hội nghị biểu dương người cao tuổi (NCT) làm kinh tế giỏi giai đoạn 2012-2017; phối hợp với Trung tâm y tế huyện khám và cấp thuốc cho 1.305 NCT và Bệnh viện mắt Quốc tế Sài Gòn - Gia Lai khám 537 NCT, trong đó phẫu thuật thay thủy tinh thể 28 trường hợp; Đã tổ chức vận động và tặng quà cho 178 NCT cô đơn, có hoàn cảnh khó khăn, với kinh phí gần 55 triệu đồng và tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 463 người cao tuổi nhân dịp Tết nguyên đán, với kinh phí 167 triệu đồng. Hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới, đã có 95 NCT tham gia hiến 1.650m^2 đất, 400 ngày công và 42,26 triệu đồng để làm công trình dân sinh.

Hội thanh niên xung phong: đã định hướng cơ sở tuyên truyền, triển khai các hoạt động kỷ niệm 68 năm ngày truyền thống lực lượng TNXP (15/7/1950-15/7/2018).

Hội khuyến học: đã triển khai có hiệu quả cuộc vận động xây dựng và đánh giá công nhận các mô hình học tập trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020; kịp thời tuyên dương học sinh giỏi cấp Tỉnh và quốc gia năm học 2017-2028.

II. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH:

1. Công tác An ninh Chính trị và trật tự an toàn xã hội:

a. An ninh Chính trị: Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp:

Trong năm đã tổ chức đấu tranh, bóc gỡ kịp thời, ngăn chặn hoạt động của các đối tượng cốt cán "TLDG", không để xảy ra các tình huống "đột xuất, bất ngờ", biểu tình, bạo loạn. Tổ chức gọi hỏi, đấu tranh, kiểm điểm, giáo dục công khai hành vi vi phạm của các đối tượng trước quần chúng nhân dân. Tiếp xúc tranh thủ già làng, người uy tín, cán bộ cốt cán cơ sở.

- Tình hình người DTTS trốn đi Thái Lan diễn biến phức tạp: có 03 trường hợp trốn đi, ngăn chặn 07 trường hợp và vận động 6 trường hợp trở về nước.
- Phát hiện, đấu tranh, xử lý 15 trường hợp chia sẽ thông tin, hình ảnh kích động biểu tình phản đối việc thông qua các dự thảo luật của Quốc hội.

b. Tình hình trật tự an toàn xã hội:

- *Phạm pháp hình sự*: cơ bản được kiềm chế; phát hiện 44 vụ *(giảm 04 vụ)*, trong đó, trộm cắp tài sản *(21 vụ)*, chiếm 47,73%. Thiệt hại: chết 03 người *(tăng 1)*, bị thương 05 người (tăng 2) và khoảng 214 triệu đồng *(giảm 659 trđ)*; Thu giữ 01 khẩu súng K54 và nhiều tài sản khác có giá trị gần 2 tỷ đồng.

Đối tượng gây án trong thanh, thiếu niên chiếm tỷ lệ cao, có 47 đối tượng *(chiếm 72,31%)*, tỷ lệ người DTTS chiếm 64,62%.

- *Phạm pháp về kinh tế - môi trường:* phát hiện và xử lý 204 vụ (*tăng 74*), cụ thể: 45 vụ vi phạm về lâm sản *(giảm 13)*; 41 vụ vi phạm về tài nguyên, khoáng sản, môi trường *(tăng 3)*; 16 vụ vi phạm về thuế *(tăng 1)*; 102 vụ vi phạm về quản lý thị trường *(tăng 69)*.

- *Tệ nạn ma túy:* Phát hiện 5 vụ, 5 đối tượng có hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng; đã khởi tố 1 vụ, 1 bị can về hành vi mua bán; xử lý vi phạm hành chính 1 đối tượng về hành vi tàng trữ và xử phạt cảnh cáo 3 đối tượng sử dụng; thu giữ 0,5636g Heroin và 0,7772g Morphin. Toàn huyện có 13 người nghiện thuộc 04/14 xã, thị trấn *(tăng 02 người nghiện mới, giảm 02 địa bàn có người nghiện).*

- *Tệ nạn cờ bạc:* Phát hiện 6 vụ. Đã tiến hành xử lý hành chính 4 vụ và khởi tố 2 vụ.

- *Tai nạn giao thông:* xảy ra 18 vụ *(tăng 4 vụ và có 8 vụ liên quan người DTTS, chiếm 41,44%),* chết 11 người *(tăng 3),* bị thương 16 người *(giảm 06 người).* Nguyên nhân chủ yếu do người điều khiển phương tiện giao thông thiếu chú ý quan sát, đi sai phần đường.

- *Tai nạn khác:* xảy ra 30 vụ *(tăng 10),* chết 25 người *(tăng 8),* bị thương 05 người *(tăng 2).*

- *Tự tử:* xảy ra 18 vụ *(tăng 3 vụ và có 14 vụ là người DTTS),* chết 18 người *(tăng 3).*

- *Tình hình hoạt động "tín dụng đen" trong vùng đồng bào DTTS:* Qua nắm tình hình có khoảng 5.768 người DTTS ở 85 thôn, buôn vay tiền lãi xuất cao, nhận đầu tư với tổng số tiền trên 90 tỷ đồng. Kết quả xử lý: đã gọi hỏi răn đe 75 cá nhân; xử phạt 1 trường hợp; Đang hoàn thành hồ sơ xử lý 6 trường hợp; Tổ chức 15 buổi phát động quần chúng ở các thôn, buôn trọng điểm phức tạp về ANTT, với 1.431 người tham gia; tăng cường tuyên truyền trên Đài Truyền thanh - TH huyện và lồng ghép trong các buổi sinh hoạt thôn, buôn.

- *Tình trạng tội phạm chống người thi hành công vụ:* Đã xảy ra 3 vụ các đối tượng vận chuyển lâm sản trái phép chống lại lực lượng kiểm lâm và quản lý rừng phòng hộ tại 3 xã IarSai, IarMok, Chư Đrăng. Kết quả, đã khởi tố 1 vụ, 1 bị can về tội chống người thi hành công vụ; đang củng cố hồ sơ khởi tố 1 vụ và đang điều tra 1 vụ.

2. <u>Công tác Quân sự địa phương</u>:

Thực hiện duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, tổ chức trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo an toàn các ngày lễ lớn; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng & an ninh cho đối tượng 4 với quân số 183 đồng chí, giáo dục quốc phòng & an ninh cho 1.876 học sinh của 03 trường PTTH trên địa bàn huyện. Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,65% so với tổng dân số. Tổ chức lễ giao nhận quân: 157/157 đồng chí, đạt 100% chỉ tiêu được giao. Tiếp đón 158 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương và đăng ký vào ngạch dự bị động viên. Họp xét thực lực, chính trị, giao chỉ tiêu và phát lệnh gọi 847 công dân khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2018, nhập ngũ năm 2019. Quản lý nguồn dự bị động viên: 9.243 đồng chí. Tham gia tập huấn tại tỉnh: 39 đồng chí; tổ chức 03 đợt tập huấn cho 283 cán bộ và huấn luyện cho 754 đồng chí; đôn đốc, theo dõi Ban CHQS cấp xã tổ chức huấn luyện cho 511 đồng chí. Đã diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 04 xã, kết quả: xã Chư Ngọc và xã Đất Bằng đạt khá; xã Krông Năng và xã IaMlah đạt trung bình. Tham gia kiểm tra quân sự cuối năm cho cán bộ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp tại Cụm thi đua số 3 với quân số 36/36 đồng chí, kết quả: 100% đạt

khá. Tổ chức diễn tập Chỉ huy - Cơ quan 1 bên 2 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa có 1 phần động viên, kết quả: đạt khá.

3. <u>Công tác Tư pháp và Thi hành án dân sự</u>:

a. Công tác Tư pháp: Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật 145 buổi, với 10.193 lượt người tham dự và 6 hội nghị tập huấn nghiệp vụ; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, phổ biến pháp luật cho 393 đối tượng; tổ chức 01 hội thi tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ với 65 người tham dự; cấp phát 4.697 tài liệu tuyên truyền. Tuyên truyền các văn bản pháp luật gắn với đời sống nhân dân, hậu quả của vay "tín dụng đen", các chính sách pháp luật liên quan đến người đồng bào DTTS,... trên hệ thống loa phát thanh với thời lượng 15 phút/lần (02lần/tuần). Ban hành kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước. Tổ chức ký Chương trình phối hợp thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ.

Thực hiện công tác hộ tịch, chứng thực, quản lý tổ chức hoạt động hòa giải cơ sở theo quy định. Đăng ký khai sinh 2.352 trường hợp *(trong đó: có yếu tố nước ngoài: 01 trường hợp; quá hạn 1.196 trường hợp)*; kết hôn 691 trường hợp *(trong đó:có yếu tố nước ngoài: 01 trường hợp; đăng ký lại 01 trường hợp)*; khai tử 337 trường hợp *(trong đó: đăng ký quá hạn 202 trường hợp);* thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch cho 19 trường hợp; xác định lại dân tộc cho 01 trường hợp. Tổ chức hoà giải 82 vụ việc *(hoà giải thành 65 vụ việc, hòa giải không thành:13 vụ việc).* Thực hiện được 28.854 trường hợp chứng thực bản sao *(cấp huyện: 97 trường hợp; cấp xã: 28.757 trường hợp);* 1.720 trường hợp chứng thực hợp đồng giao dịch *(cấp huyện: 10 trường hợp; cấp xã: 1.710 trường hợp)*; 1.459 trường hợp chứng thực chữ ký.

Tư vấn, giải đáp pháp luật miễn phí cho 38 trường hợp; Củng cố, kiện toàn nhân sự để tổ chức Đại hội Hội Luật gia huyện.

b. Công tác Thi hành án dân sự:

Tổng số việc đưa ra thi hành 584 việc *(thụ lý mới 324 việc),* trong đó: có điều kiện thi hành 403 việc *(đã thi hành xong 275 việc, đình chỉ thi hành 20 việc, số đang giải quyết 108 việc);* ủy thác thi hành án 6 việc; chưa có điều kiện thi hành 175 việc. Số vụ việc thi hành xong đạt tỷ lệ 73,2% số có điều kiện thi hành, vượt chỉ tiêu được giao 0,7%

Tổng số tiền và tài sản đã thụ lý là 11.645.572.000 đồng *(kỳ trước chuyển sang: 6.232.411.000 đồng, thụ lý mới: 5.413.161.000 đồng)* Trong đó: có điều kiện thi hành: 7.523.995.000 đồng *(đã thi hành xong: 1.985.749.000 đồng, số tiền đình chỉ: 616.084.000 đồng, số đang thi hành: 4.922.162.000 đồng)*; ủy thác thi hành: 651.249.000 đồng; chưa có điều kiện thi hành: 3.470.328.000 đồng. Số tiền và tài sản thi hành án đạt thấp so với số có điều kiện thi hành *(đạt tỷ lệ 34,58%).*

4. <u>Công tác Thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo:</u>

a. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân để kịp thời hướng dẫn, giải thích, tiếp nhận đơn của công dân theo quy định. Tổ chức tiếp được 272 lượt với 288 người đến phản ánh, kiến nghị. Các cấp, ngành chức năng đã tiếp nhận 103 đơn kiến nghị *(trong đó: 20 đơn không thuộc thẩm quyền).* Nội dung: cấp chậm QSDĐ, cấp GCNQSDĐ không đúng quy định, hỗ trợ thiệt hại do bão số 12, bồi thường giải phóng mặt bằng,...

Đã giải quyết 70/83 đơn thuộc thẩm quyền (đạt 84%); hướng dẫn, chuyển 20 đơn không thuộc thẩm quyền đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

b. Công tác thanh tra, kiểm tra: Đã triển khai 16 cuộc *(đột xuất: 06 cuộc)*. Kết quả: kết thúc 13 cuộc thanh tra, đã phát hiện sai phạm trong quản lý kinh tế, thu nộp vào ngân sách 293.761.959 đồng; thu hồi và đưa vào quản lý 9.227,9m^2 đất công;….

c. Công tác phòng, chống tham nhũng:

UBND huyện đã triển khai nhiều giải pháp phòng chống tham nhũng như: công khai minh bạch tài sản thu nhập, mua sắm công, xây dựng cơ bản, quản lý tài chính - ngân sách, quản lý đất đai, khoáng sản, quản lý tài sản công; chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 58/2007/NĐ-CP, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng...Đồng thời ban hành kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2018 trên địa bàn huyện *(Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 15/01/2018)*.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng cũng được tăng cường, nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng. Qua công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện trường hợp nào có biểu hiện, dấu hiệu tiêu cực tham nhũng.

5. Công tác Nội vụ:

Đã thực hiện công khai, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý; công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện được thực hiện đúng quy định. Triển khai thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, hoàn thiện các Đề án trình Tỉnh phê duyệt *(Đề án tinh giản biên chế cơ cấu lại đội ngũ CB-CC-VC theo Nghị quyết 39-NQ-TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Đề án giải thể phòng y tế huyện; Đề án thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp; Đề án thành lập Trung tâm Văn hóa huyện; Đề án sáp nhập các đơn vị trường, điểm lẽ thuộc sự nghiệp GD-ĐT huyện);* Thành lập Trường Nguyễn Tất Thành *(trên cơ sở sáp nhập trường Tiểu học số 2 thị trấn Phú Túc và trường Tiểu học số 3 thị trấn Phú Túc).* Kiện toàn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển công chức, thông báo và ra quyết định tuyển dụng công chức huyện, tiếp nhận và đồng ý thuyên chuyển công tác....theo quy định. Thực hiện kịp thời chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức như: nâng lương cho 353 trường hợp, nghỉ hưu 08 trường hợp, kỷ luật 10 trường hợp *(02 công chức cấp huyện, 02 viên chức sự nghiệp, 06 cán bộ, công chức cấp xã)*.

Chủ tịch UBND huyện và thành viên UBND huyện đã tiến hành tổ chức đối thoại với nhân dân trên địa bàn 5 xã: IarSươm, Chư Gu, ChưrCăm, IarSai, Uar. Kết quả, có 32 kiến nghị. UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng huyện kiểm tra và giải quyết.

Triển khai Đề án sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố theo hướng dẫn; Phối hợp với cơ quan quân sự huyện tổ chức thi sát hạch đối với chức danh Trưởng Ban chỉ huy quân sự xã; thực hiện Đề án tăng cường lực lượng Công an chính quy về nắm giữ chức danh Trưởng Công an các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, an toàn xã hội; Phối hợp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp giữa UBND huyện và Ban Dân vận Huyện ủy năm 2018 - "Năm dân vận chính quyền".

Chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho CB,CC,VC thực thi công vụ như: lớp Trung cấp lý luận chính trị *(34 học viên)*, Bồi dưỡng kiến thức quản

lý nhà mước *(50 học viên)*, Tiếng Jrai *(40 học viên)*, Tin học *(60 học viên)*, bồi dưỡng quản lý đất đai *(65 học viên)*. Cử đi bồi dưỡng chức danh Chỉ huy trưởng, Chính trị viên cấp xã (24 trường hợp).

6. <u>Công tác cải cách hành chính</u>:

Cải cách thể chế: thường xuyên chỉ đạo các đơn vị rà soát các văn bản QPPL để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp, những nội dung trái với các quy định của cấp trên; đã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 *(kế hoạch số 06/KH-UBND)*.

Cải cách thủ tục hành chính: Đã ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 *(Quyết định số 1.104/QĐ-UBND),* và văn bản thực hiện Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Kiện toàn tổ cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp huyện, xã; niêm yết bộ phận thủ tục hành chính trên Website của huyện; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 với 31 thủ tục hành chính; trang bị phần mềm tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo.

Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: đã hoàn thiện Đề án giải thể Phòng y tế; Đề án sáp nhập các đơn vị trường học, các điểm lẻ đơn vị trường; Đề án thành lập Trung tâm văn hóa huyện, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện; Đề án tinh giản biên chế, cơ cấu đội ngũ cán bộ CC, VC theo Nghị quyết 39-NQ/TW và Nghị định 108/2014/NĐ-CP. Đã sáp nhập trường Tiểu học số 2 thị trấn Phú Túc và trường Tiểu học số 3 thành trường Nguyễn Tất Thành.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đã thụ lý 2.235 hồ sơ; giải quyết hoàn thành 2.209 hồ sơ, đạt 90,7% *(trong đó giải quyết đúng hẹn 2.017 hồ sơ, giải quyết trễ hẹn 12 hồ sơ)*. Đã ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

Tất cả các xã, thị trấn công bố và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008. Cải cách hành chính năm 2017 đã được UBND tỉnh xếp hạng 4/17 huyện, thị xã, thành phố. Thường xuyên kiểm tra công vụ và công tác cải cách hành chính các phòng ban, UBND các xã, thị trấn nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm của cán bộ công chức đối với tổ chức, công dân.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2018, UBND huyện triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ huyện, Nghị quyết HĐND huyện trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, giá cả một số mặt hàng nông sản ổn định. Tuy nhiên, trong năm có ảnh hưởng các hiện tượng thời tiết mưa dông, gió lốc, sét …làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; diện tích nhiễm sâu bệnh có tăng nhẹ so cùng kỳ, xuất hiện bệnh gây hại mới đối với cây Sắn và cây Mía. Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt trên các lĩnh vực, trong đó tập trung công tác quản lý bảo vệ rừng, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị và giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư, vì vậy hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu trong năm, các nhiệm vụ kinh tế - xã hội được triển khai thực hiện đều đạt và vượt kế

hoạch. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn năm trước (đạt 10,82%). Các chương trình, dự án nông nghiệp được chú trọng thực hiện; không xảy ra dịch bệnh lớn trên cây trồng vật nuôi. Công tác thu hút đầu tư có phát triển, số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã tăng cao. Nhiều dự án lớn đầu tư trên địa bàn huyện hoàn thành và đi vào hoạt động đã góp phần làm thay đổi bộ mặt của huyện. Công tác quản lý bảo vệ rừng, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững được chỉ đạo quyết liệt và thường xuyên. Hoạt động giao thông, vận tải, ngân hàng, thương mại - dịch vụ có bước mở rộng, phát triển. Thực hiện kịp thời đầy đủ chính sách dân tộc, chính sách người có công. Hoàn thành công tác rà soát hộ nghèo và kế hoạch giúp đỡ các gia đình có công cách mạng thoát nghèo. Công tác giáo dục, đào tạo, y tế, giải quyết việc làm, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ở cơ sở có bước phát triển. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm soát, không để dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra. Giải quyết kịp thời các kiến nghị bức xúc của nhân dân, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Bên cạnh kết quả đạt được cũng còn những hạn chế: công tác khuyến nông hiệu quả chưa cao. Tiến độ xây dựng cơ bản và công tác phối hợp giải tỏa mặt bằng một số dự án lớn trên địa bàn còn chậm. Tình trạng khai thác, mua bán vận chuyển lâm sản trái phép, chống người thi hành công vụ vẫn còn xảy ra. Một số xã thu ngân sách chưa đạt kế hoạch. Công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường còn bất cập. Chưa hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2018. Công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo ở một số xã còn lúng túng; an ninh trật tự có tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, tai nạn giao thông và tệ nạn tự tử trong đồng bào DTTS tăng cao. Trách nhiệm người đứng đầu một số ngành, địa phương chưa cao; một số cán bộ công chức chưa tận tâm thực hiện nhiệm vụ; một số cơ quan, ban ngành chậm khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2019

Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, kế hoạch năm 2019 của huyện được xây dựng với một số nội dung chủ yếu sau:

A. Một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 10,78% trở lên.

Trong đo: cơ cấu kinh tế:

- Ngành nông lâm nghiệp và thủy sản: 41,16%.
- Ngành công nghiệp và xây dựng: 32,89%.
- Ngành dịch vụ: 25,95%.

2. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 1.860 tỷ đồng.
3. Thu nhập bình quân đầu người/năm: 30,63 triệu đồng.
4. Thu ngân sách trên địa bàn: 32,64 tỷ đồng.
5. Tổng diện tích gieo trồng: 45.280 ha, với chỉ tiêu một số cây trồng chính như sau:

- Lúa nước: 4.440 ha.
- Ngô lai: 2.000 ha.
- Thuốc lá: 2.000 ha.
- Sắn: 20.000 ha.
- Mía: 1.268 ha.
- Điều: 4.355 ha (trồng thay thế: 140 ha).

6. Tổng sản lượng lương thực có hạt: 30.000 tấn
7. Chăn nuôi:
- Tổng số đàn bò: 62.200 con, tỷ lệ bò lai: 23%.
8. Lâm nghiệp:
- Diện tích trồng rừng: 150 ha (trong đó trồng rừng phân tán: 50 ha).
- Tỷ lệ che phủ rừng: 51,3%.
9. Giáo dục:
- Công nhận mới trường chuẩn QG: 02 trường *(MG ChưĐrăng và TH ChưrCăm).*
10. Y tế:
- Xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 2 xã (ChưNgọc, IaDreh).
11. Văn hoá - thông tin:
- Số hộ đạt gia đình văn hóa: 13.500 hộ.
- Số thôn, buôn văn hoá: 70 thôn, buôn.
- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa: 86%.
12. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,51%.
13. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế: 98%.
14. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện: 99,9%.
15. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh: 86%.
16. Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 4%.
- Trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS: 6%.
17. Quốc phòng - an ninh:
- Xã, TT vững mạnh về an ninh QP: 7 xã.
- Chính quyền xã, TT xếp loại A: 7 xã.
- Tỷ lệ giao quân: 100%
18. Chỉ tiêu nông thôn mới:
- Duy trì và củng cố tiêu chí về NTM đối với xã Phú Cần.
- Mỗi xã đạt 1-2 tiêu chí nông thôn mới.
- Xây dựng làng NTM: 1 buôn (buôn Proong xã IaMLah).

B. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

I. Lĩnh vực Kinh tế:

1. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế hợp lý và bền vững; quan tâm đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tạo các điều kiện để phát triển doanh nghiệp và kêu gọi đầu tư của doanh nghiệp.

2. Tập trung phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; Tăng cường công tác quản lý giống cây trồng vật nuôi, vật tư nông nghiệp, vệ sinh ATTP đối với sản phẩm nông nghiệp. Phát huy tiềm lực của các loại cây, con chủ lực; chủ động chuyển đổi cây trồng vùng thường xảy ra hạn hán và ngập úng; chú trọng công tác phòng trừ sâu bệnh hại trong sản xuất; tăng cường công tác phòng chống bệnh ở đàn gia súc, gia cầm, không để xảy ra dịch.

Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa lũ, trong đó đặc biệt chú trọng việc kiểm soát an toàn hồ đập. Khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng.

Triển khai có hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, các chương trình khuyến nông, ổn định định canh định cư.

3. Tổ chức lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn và huy động đóng góp của cộng đồng xã hội và dân cư để đẩy nhanh việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

4. Tăng cường đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển rừng; thường xuyên tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát QLBVR trên địa bàn để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép; xử lý nghiêm các vụ vi phạm lâm luật; nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng của chính quyền cấp xã và kiểm lâm địa bàn, triển khai có hiệu quả kế hoạch thu hồi đất rừng bị lấn chiếm và giao đất trồng rừng theo KH tỉnh. Tập trung triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2019 và chăm sóc rừng đã trồng.

5. Khuyến khích đầu tư phát triển cơ sở chế biến nông sản và dịch vụ tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn. Tiếp tục phát triển sản xuất, công nghiệp, TTCN. Tăng cường công tác kiểm soát quản lý thị trường, chống gian lận thương mại, trốn lậu thuế.

6. Giới thiệu tiềm năng và danh mục các công trình để thu hút các nhà đầu tư. Điều chỉnh quy hoạch tiểu thủ công nghiệp, kho bãi phù hợp với nhu cầu và bồi thường giải phóng mặt bằng đầu tư cơ sở hạ tầng. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn và rà soát quy hoạch trung tâm các xã.

7. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản và môi thường theo quy hoạch. Tập trung giải quyết dứt điểm hồ sơ tồn đọng. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; xử lý dứt điểm các vi phạm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép.

8. Quản lý giám sát các chủ đầu tư công. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đầu tư chất lượng các công trình, chống thất thoát, lãng phí, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân. Quan tâm đến chất lượng công trình và công tác nghiệm thu bàn giao, quyết toán công trình, nâng cao năng lực và trách nhiệm của các chủ đầu tư và BQL, Ban giám sát cộng đồng xã, thị trấn; xử lý kịp thời các vướng mắc trong thủ tục đầu tư và bồi thường giải phóng mặt bằng.

9. Thực hiện tốt công tác phối hợp, khai thác các nguồn thu, đảm bảo thu đạt và vượt kế hoạch đề ra; xử lý các khoản nợ đọng thuế; đảm bảo các nguồn thu cân đối ngân sách địa phương. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách huyện xã và các cơ quan đơn vị. Quản lý chi tiết kiệm, hiệu quả, đúng chính sách, chế độ; kịp thời cấp phát các khoản kinh phí thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước. Thực hiện đúng các quy định về chuyển nguồn kinh phí; triển khai thường xuyên công tác hướng dẫn kiểm tra, kiểm toán về tiền, tài sản đối với các đơn vị sử dụng ngân sách.

10. Triển khai các giải pháp mở rộng hình thức huy động vốn, đảm bảo nhu cầu vốn vay cho nhân dân; làm tốt công tác vận động dân trả nợ đúng kỳ hạn; nâng cao chất lượng tín dụng; đảm bảo lượng vốn cho vay sản xuất, kinh doanh, trước hết là cho nông nghiệp, nông thôn. Tuyên truyền , vận động nhân dân vay vốn và sử dụng có hiệu quả vốn vay từ các chương trình ưu đãi trong lĩnh vực nông nghiệp, nguồn vốn ngân hàng chính sách.

II. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội:

1.Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho giáo viên và học sinh. Tập trung nguồn lực đầu tư cho công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục duy

trì kết quả công tác phổ cập giáo dục. Khắc phục phòng tránh tai nạn đuối nước, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội đối với học sinh.

2. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 155-KH/HU, ngày 01/8/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 20 của BCH TW Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân trong tình hình mới. Tập trung triển khai các chương trình mục tiêu về y tế, dân số, gia đình và trẻ em; Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh; Tập trung nguồn lực xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã. Tăng cường công tác kiểm tra và kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về công tác dân số-KHHGĐ.

3. Thực hiện đầy đủ các chính sách người có công Cách mạng, chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo…; Tiếp tục giải quyết hồ sơ người có công còn tồn động. Nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề, tăng cường các hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm, đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động. Huy động toàn bộ hệ thống chính trị và các nguồn lực thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 13/6/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU của Huyện ủy về Chương trình giảm nghèo bền vững đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Phối hợp đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ, xác định danh tính liệt sỹ.

4. Tổ chức thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ Chính trị địa phương; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa. Thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá. Thực hiện các giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức thành công kỷ niệm 40 năm ngày thành lập huyện và Đại hội các dân tộc thiểu số toàn huyện lần thứ ba.

III. <u>Lĩnh vực Nội chính</u>:

1. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 01-CT/HU, ngày 05/11/2015 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự; Chú trọng chỉ đạo lực lượng bám sát địa bàn để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các âm mưu tổ chức biểu tình, bạo loạn, lôi kéo người vượt biên trái phép; đẩy mạnh thực hiện các chương trình quốc gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống vượt biên trái phép, đồng thời đảm bảo giữ vững ANCT, TTATXH trên địa bàn.

2. Tiếp tục tổ chức xây dựng lực lượng DQTV, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Tổ chức huấn luyện cho lực lượng Tự vệ theo kế hoạch; củng cố lực lượng, đảm bảo và duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Chuẩn bị tốt cho công tác tuyển quân năm 2019.

3. Tăng cường hoạt động có hiệu quả của Ban tiếp công dân huyện. Chú trọng giải quyết dứt điểm các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện có liên quan đến an ninh nông thôn. Triển khai các giải pháp đồng bộ phòng chống tham nhũng. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm về tham nhũng.

4. Hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua yêu nước năm 2019 và tổ chức hội nghị tổng kết phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày thành lập huyện (23/4/1979-23/4/2019). Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính huyện, xã.

5. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức và công tác tổ chức cán bộ, xây dựng chính quyền. Triển khai Nghị quyết 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Giải quyết kịp thời các chính sách cán bộ theo đúng quy định. Rà soát và tuyển dụng các chức danh công chức còn thiếu.

6. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 04-CT/HU, ngày 16/2/2016 của Huyện ủy về việc chấn chỉnh tác phong, giờ giấc làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức trong thực thi công vụ của CBCCVC; Tiếp tục kiện toàn sắp xếp nâng cao năng lực bộ máy chính quyền cấp huyện, xã, đồng thời nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền từ huyện xuống cơ sở.

7. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND huyện và các cơ quan, đơn vị; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

8. Kịp thời chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ cấp ủy giao; thực hiện các kết luận thanh tra chuyên ngành của cấp trên; kết luận giám sát của HĐND huyện và chỉ đạo kiểm tra khắc phục các kiến nghị cử tri.

9. Đề nghị UBMTTQVN huyện và các tổ chức đoàn thể tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tham gia xây dựng cơ quan trong sạch vững mạnh. Tập trung tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và triển khai sâu rộng có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua. Đồng thời, tăng cường giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của cấp chính quyền nhất là trong việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, chế độ chính sách tại cơ sở.

Để hoàn thành nhiệm vụ năm 2019, các cấp, các ngành cần phải quyết tâm, làm tốt hơn nữa công tác chính trị tư tưởng, thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 một cách toàn diện và bền vững./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- TT.Huyện ủy; TT.HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện (3); VP;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-UB; CV (5).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tạ Chí Khanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Krông Pa, ngày 07 tháng 12 năm 2018

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KT-XH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH KT-XH NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nghị quyết Hội đồng	Ước TH 2018	KH năm 2019	So sánh Ước TH 2018/NQH Đ
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế:	%	10,40	10,82	10,78	Đạt
-	Cơ cấu kinh tế:					
+	Nông, lâm nghiệp, thủy sản:	%	41,83	41,87	41,16	Chuyển dịch đúng hướng
+	Công nghiệp - xây dựng:	%	32,48	32,62	32,89	
+	Dịch vụ:	%	25,69	25,51	25,95	
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội:	Tỷ đồng	1.681	1.692	1.860	100,65
3	Thu nhập bình quân đầu người/năm:	Tr. đồng	28,10	28,27	30,63	100,62
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn:	Tỷ đồng	23,00	33,58	32,64	146,00
5	Tổng diện tích gieo trồng:	Ha	45.000	46.523,5	45.280	103,39
	Với chỉ tiêu một số cây trồng chính như sau:					
+	Lúa nước:	Ha	4.440	4.460	4.440	100,45
+	Ngô lai:	Ha	3.000	1.880	2.000	62,67
+	Sắn:	Ha	19.000	20.480	20.000	107,79
+	Thuốc lá:	Ha	2.000	2.190	2.000	109,50
+	Mía:	Ha	1.558	1.268	1.268	81,39
	Trồng mới:	Ha	200	23		11,50
+	Điều:	Ha	4.200	4.354,5	4.355	103,68
	Trồng mới	*Ha*	*85*	*239,5*	*140,0*	*281,76*
6	Tổng sản lượng lương thực có hạt:	Tấn	32.000	29.898,8	30.000	93,43
7	Về chăn nuôi:					
+	Tổng đàn bò:	Con	62.000	62.020	62.200	100,03
+	Tỷ lệ bò lai/tổng đàn bò:	%	22	22	23	Đạt
8	Về lâm nghiệp:					
-	Diện tích rừng trồng:	Ha	800	507	150	63,38
+	Tỉnh giao các Công ty, Doanh nghiệp, các BQL rừng phòng hộ:	Ha	370	263		71,08
+	Diện tích huyện giao cho các xã:	Ha	360	147,35	100	40,93
+	Diện tích trồng phân tán:	Ha	70	97	50	138,57
-	Tỷ lệ che phủ rừng:	%	51,3	51,3	51,3	Đạt
9	Về giáo dục:					
-	Công nhận mới trường chuẩn quốc gia năm 2018-2019	Trường	2	2	2	Đạt
10	Về y tế:					
-	Xã, thị trấn đạt các tiêu chí quốc gia về y tế năm 2018:	Xã	2	2	2	Đạt
11	Về văn hóa:					
-	Số gia đình đạt gia đình văn hóa:	Gia đình	13.500	12.692	13.500	94,01

-	Số thôn, buôn văn hóa:	Thôn, buôn	65	60	70	92,31
12	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên:	%	1,51	1,52	1,51	Đạt
13	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế:	%	97,5	97,5	98,0	Đạt
14	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện:	%	99,9	99,9	99,9	Đạt
15	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh:	%	85,4	85,5	86,0	Đạt
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với năm trước:	%	6,15	6,26	4	Đạt
	Trong đó, giảm hộ nghèo trong đồng bào DTTS:	*%*	8,66	8,53	6	Không đạt
17	Về an ninh quốc phòng:					
-	Số xã vững mạnh về an ninh QP:	Xã	7	7	7	100
-	Số xã Chính quyền xếp loại A:	Xã	7	7	7	100
-	Tỷ lệ giao quân:	%	100	100	100	100
18	Về chỉ tiêu Nông thôn mới:					
-	Số xã đạt chuẩn Nông thôn mới *(Tiếp tục duy trì xã điểm đạt chuẩn NTM xã Phú Cần)*	Xã	1	1	1	Đạt
-	Số tiêu chí (nông thôn mới) đạt trong năm (riêng xã IaMlah và Chư Gu đạt từ 2-3 tiêu chí/năm)	Tiêu chí/xã	1-2	1	1	
-	Xây dựng buôn NTM trong đồng bào DTTS:	Buôn	1	1	1	Đạt